

Số: 15/2021/QĐST-DS

K, ngày 03 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn V - sinh năm 1953

Địa chỉ: thôn T - xã P - huyện K - tỉnh H;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn 2 - xã Đ - huyện K - tỉnh H;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà H xác nhận hiện nay còn nợ của ông V số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Bà H và ông V thống nhất trả nợ như sau:

Chậm nhất vào ngày 30/9/2022, bà H trả dứt điểm số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) cho ông V.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H nộp 875.000đ (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 875.000đ (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007074 ngày 04/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K – tỉnh H.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện K;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Kim Vinh